

VIỆT NAM

Bảng 1	2015
Dân số, triệu người	91,7
GDP, tỉ USD theo giá hiện hành	191,5
GDP / người theo giá USD hiện hành	2.089
Tỉ lệ nghèo (1,9 USD/ngày, giá trị sức mua PPP năm 2011) ^a	2,8
Tỉ lệ nghèo (3,1 USD/ngày, giá trị sức mua PPP năm 2011) ^a	10,7
Hệ số Gini ^a	34,8
Tỉ lệ trẻ em đi học, tiểu học (% so với tổng số) ^b	104,7
Tuổi thọ trung bình khi sinh, năm ^b	75,6

Nguồn: Chỉ số phát triển thế giới (WDI) của Ngân Hàng Thế Giới và Viễn cảnh Nghèo VI mô.

Ghi chú:

(a) Giá trị mới nhất (2014)

(b) Giá trị WDI mới nhất (2013)

GDP đã tăng trưởng trở lại trong năm 2015 nhờ cầu trong nước tăng. Tỉ lệ nghèo tiếp tục giảm trong đó nghèo cùng cực đã xuống dưới mức 3%. Viễn cảnh trung hạn nói chung là tích cực nhưng một số rủi ro tiêu cực đáng kể vẫn tồn tại. Đó là các vấn đề liên quan tới thâm hụt tài khoá lớn, nợ công tăng, cầu bên ngoài thấp, nền tài chính toàn cầu không ổn định, và cải cách ngành ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước chưa hoàn thành. Trong số các yếu tố tích cực cần kể đến vị thế thuận lợi mà Việt Nam có thể khai thác đáng kể lợi ích các hiệp định thương mại tự do mới ký kết, trong đó có Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương.

Các diễn biến gần đây

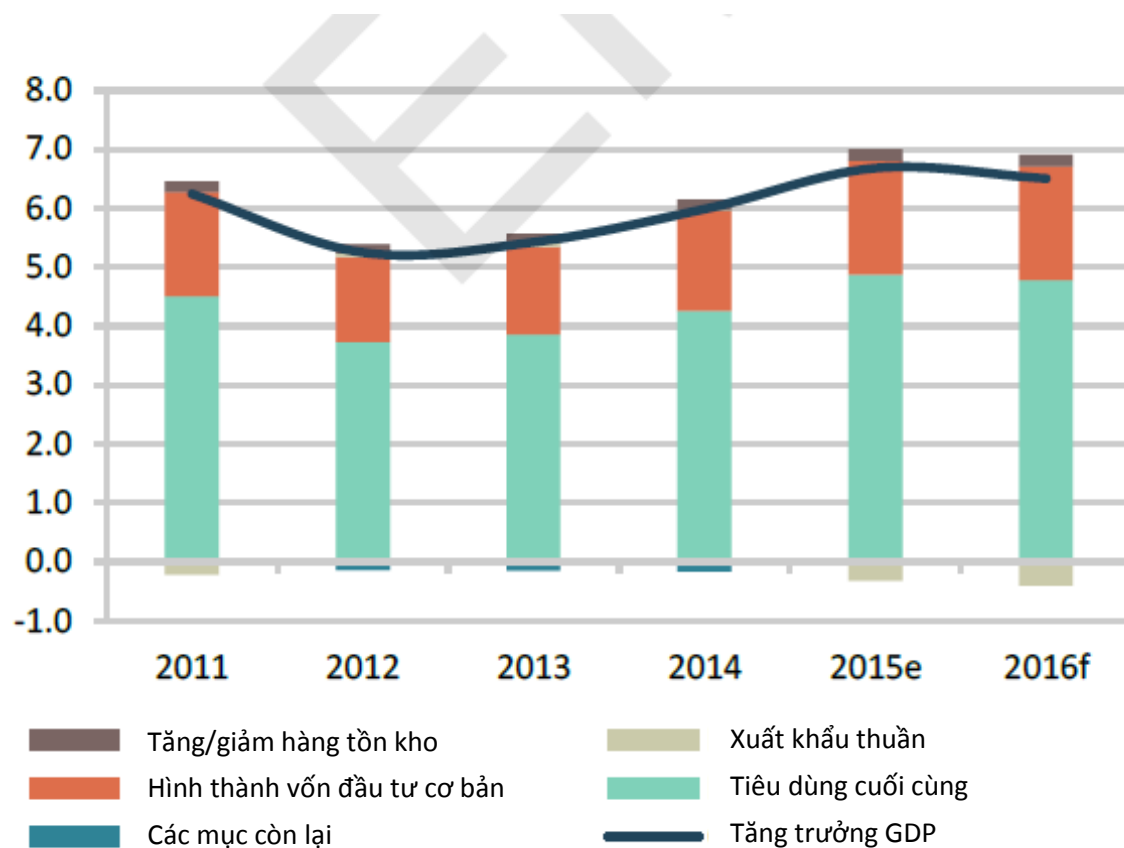
Nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua được biến động toàn cầu một cách ngoạn mục nhờ cầu trong nước tăng và nền công nghiệp chế tạo hướng tới xuất khẩu đạt thành tích tốt. Sau giai đoạn suy giảm năm 2012 và 2013 nền kinh tế đã tăng trưởng trở lại, đạt mức 6% năm 2014 và tiếp tục tăng lên mức 6,7% năm 2015. Về phía cầu, lạm phát thấp và niềm tin người tiêu dùng củng cố trở lại đã dẫn đến tăng tiêu dùng cá nhân. Đồng thời, đầu tư cũng tăng nhờ tăng đầu tư nước ngoài trực tiếp và tăng trưởng tín dụng trong nước phục hồi trở lại. Chi chính phủ cũng tăng mạnh, riêng chi thường xuyên đã tăng 11% năm 2015.

Tăng trưởng xuất khẩu đã giảm xuống mức 8% (mức tăng năm 2014 là 13,8%) do giá thực phẩm và giá nguyên vật liệu giảm, và chỉ được bù trừ phần nào bởi tăng xuất khẩu sản phẩm chế tạo. Trong khi đó nhập khẩu lại tăng nhanh, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu ròng bị giảm nhẹ (Hình 1).

Về phía sản xuất, tăng trưởng GDP chủ yếu dựa trên các ngành công nghiệp chế tạo và xây dựng. Các ngành này tăng trưởng 11% năm 2015 và đóng góp trên ½ tổng mức tăng trưởng

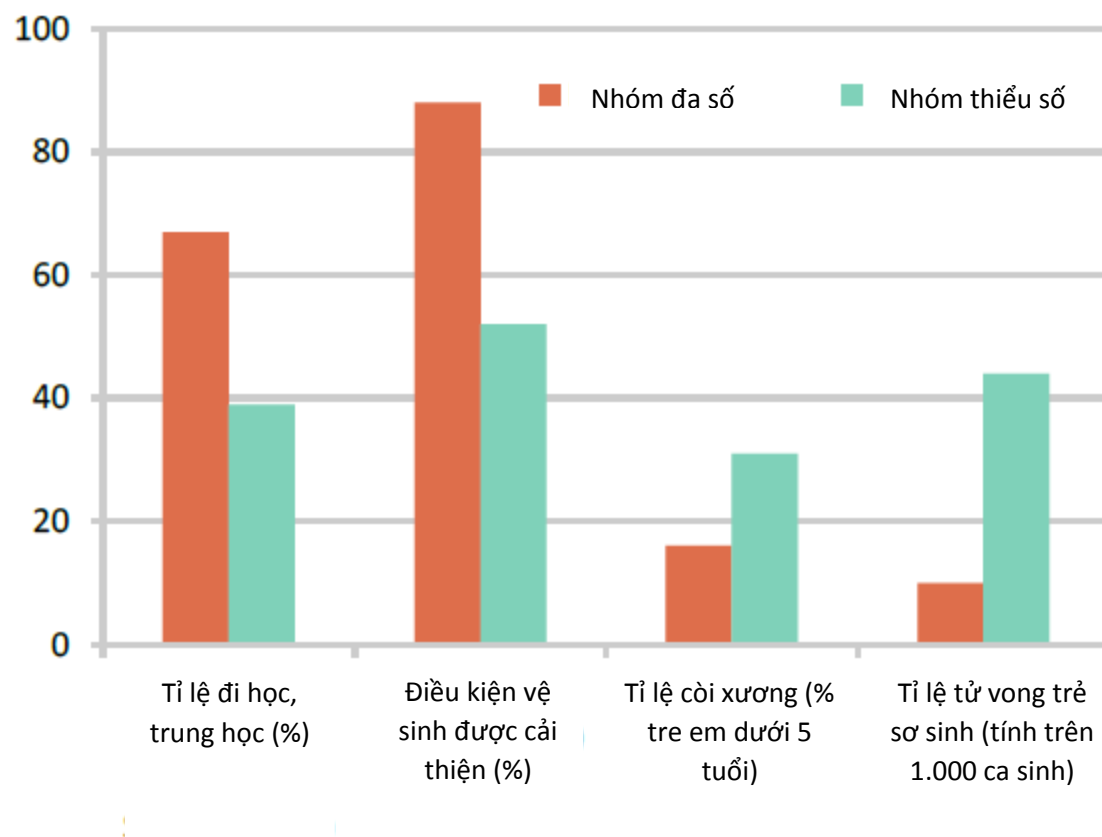
GDP. Thị trường bất động sản phục hồi dần, tăng đầu tư công vào các dự án hạ tầng, và các quy định thông thoáng hơn đối với đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bất động sản đã góp phần vào tăng trưởng trong ngành xây dựng.

HÌNH 1 Việt Nam / Tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng GDP



Nguồn: Các cơ quan Chính phủ Việt Nam và Viễn cảnh Nghèo Vĩ mô

HÌNH 2 Việt Nam / Trẻ em dân tộc thiểu số không được bình đẳng về cơ hội



Nguồn: Các cơ quan Chính phủ Việt Nam

Doanh số bán lẻ tăng mạnh—nhờ tiêu dùng cá nhân tăng—nhưng bị bù trừ bớt do tăng trưởng ngành du lịch chậm lại, và kết quả là tổng mức tăng ngành dịch vụ đạt 6%. Sản xuất nông nghiệp năm 2015 bị suy giảm do giá nông sản toàn cầu suy giảm và điều kiện thời tiết không thuận lợi dưới tác động của El Niño.

Nhờ kinh tế tăng trưởng mạnh nên tỉ lệ nghèo tiếp tục giảm xuống. Nghèo cùng cực (theo chuẩn 1,9 USD/ngày tính trên giá trị sức mua [PPP] năm 2011) ước tính đã giảm xuống mức dưới 3%. Quan ngại về tình trạng nghèo gia tăng hiện nay chỉ tập trung vào số 14% dân số thuộc nhóm dân tộc thiểu số. Giữa nhóm đa số gồm người Kinh và người Hoa và các dân tộc thiểu số khác vẫn tồn tại khoảng cách lớn về phúc lợi. Nhóm đa số đã được hưởng nhiều lợi ích kể từ đầu thập kỷ 1990 nhưng tình trạng cải thiện đối với nhóm thiểu số đã bị chững lại trong những năm gần đây. Các chỉ số xã hội của các nhóm thiểu số sẽ tiếp tục thấp và đây là kết quả của việc trẻ em dân tộc thiểu số bị thiệt thòi hơn về cơ hội (Hình 2).

Ổn định và bền vững kinh tế vĩ mô được duy trì về cơ bản, tuy nhiên tình trạng nợ công tăng nhanh trong khi dự trữ ngoại tệ thấp (và đang có xu thế giảm) đang là lý do gây quan ngại. CPI giảm điểm 1% so với năm 2015 và đạt mức thấp nhất kể từ 2001. Tỷ giá hối đoái so với đồng USD được điều chỉnh đều đặn trong năm 2015 để ứng phó với biến động trên thị trường tài chính toàn cầu. Tháng 1/2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã áp dụng một chính sách quản lý tỷ giá linh hoạt hơn, trong đó có biện pháp quy định tỷ giá tham chiếu hàng ngày. Tuy vậy tổng dự trữ ngoại tệ đã giảm xuống mức hai tháng nhập khẩu càng làm cho nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn trước các cú sốc từ bên ngoài. Thâm hụt tài khoá đạt 6,5% GDP trong năm 2015 là kết quả của giảm thu và tăng chi đầu tư cơ bản và chi thường xuyên. Yếu tố này đã làm áp lực tài khoá tăng lên. Ước tính, nợ công và nợ do nhà nước bảo lãnh (theo quy định của Bộ Tài chính) đã đạt mức 62,5% GDP năm 2015, trong khi năm 2014 con số này là 59,6%. Do vậy, các khoản nợ này có thể sẽ nhanh chóng chạm mức nợ trần do luật quy định là 65%. Chính phủ cần đưa ra các biện pháp thích hợp để thực hiện củng cố tình hình tài khoá trung hạn (về phía thu hoặc chi). Kết quả tái cơ cấu khá lẫn lộn. Cải thiện môi trường kinh doanh có tiến bộ, trong khi cải cách ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước còn chậm. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã tăng tốc trong năm 2015 nhưng tốc độ chung còn quá chậm (còn xa mới đạt mục tiêu do Chính phủ đề ra cho giai đoạn 2011–15). Kết quả này thể hiện điều kiện thị trường còn yếu và Chính phủ còn chần chừ, chưa muốn chào bán các doanh nghiệp nhà nước làm ăn tốt.

Quá trình củng cố ngành ngân hàng đã đạt được một số tiến bộ, đã thực hiện một số thương vụ mua bán và sát nhập nhưng vẫn khó có thể đạt mục tiêu giảm còn 15-17 ngân hàng vào năm 2017 từ con số hiện nay là 34. Nợ xấu toàn ngành ngân hàng, theo báo cáo, đã giảm xuống mức 3% tổng giá trị các món vay. Kết quả giảm nợ xấu này đạt được chủ yếu do tăng trưởng tín dụng và chuyển các món nợ xấu sang Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC). Tuy các ngân hàng bị yêu cầu trích dự phòng dần dần cho khoản tài sản chuyển sang VAMC nhưng khoản tín dụng và các rủi ro liên quan gây tổn hại đến nguồn vốn vẫn chưa được xóa bỏ hoàn toàn.

Viễn cảnh

Viễn cảnh cơ sở đối với năm 2016 là tích cực nhưng rủi ro tiêu cực vẫn chiếm ưu thế. Tăng trưởng dự báo sẽ giảm còn 6,2% do tiêu dùng cá nhân và tăng trưởng đầu tư chậm lại. Lạm phát cũng chậm lại do tình hình toàn cầu không mấy sáng sủa và giá năng lượng và thực phẩm toàn cầu giảm. Dự kiến thâm hụt tài khoá sẽ bắt đầu giảm nhằm giảm nguy cơ tăng nợ công. Thâm hụt thương mại sẽ tăng làm cho cán cân vãng lai bị thâm hụt đôi chút.

Rủi ro và thách thức

Mặc dù viễn cảnh tích cực nhưng rủi ro tiêu cực vẫn tồn tại. Tốc độ tái cơ cấu chậm chạp gây rủi ro cho tăng trưởng trung hạn. Rủi ro tài khoá cũng là vấn đề cần quan tâm giải quyết. Hiện nay tín dụng đang tăng nhanh dần cũng làm tăng thêm rủi ro trong ngành ngân hàng. Cầu bên ngoài yếu đi và bất ổn tài chính toàn cầu đòi hỏi phải liên tục chú ý quản lý kinh tế vĩ mô tốt để tránh bị ảnh hưởng của các cú sốc có thể xảy ra. Cần thực hiện ổn định tài khoá, tăng cường linh hoạt tỉ giá, và nâng dự trữ ngoại tệ để giảm nhẹ những yếu tố dễ bị tổn thương này.

Bảng 2 Việt Nam / Các tiêu chí theo Viễn cảnh nghèo vĩ mô (thể hiện bằng % mức thay đổi hàng năm, trừ phi nêu khác)

	2013	2024	2015e	2016f	2017f	2018f
Tăng trưởng GDP thực tế, giá thị trường cố định	5,4	6,0	6,7	6,2	6,3	6,3
Tiêu dùng cá nhân	5,2	6,1	9,3	7,5	7,5	7,0
Chi chính phủ	7,3	7,0	7,0	6,9	7,0	7,2
Tổng đầu tư xây dựng cơ bản	5,3	9,3	9,4	8,8	8,5	7,5
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	17,4	11,6	12,6	13,4	13,8	14,0
Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ	17,3	12,8	18,1	14,8	14,7	14,3
Tăng trưởng GDP thực tế, giá yếu tố cố định	5,3	5,7	6,8	6,4	6,5	6,5
Nông nghiệp	2,6	3,4	2,4	1,0	1,5	2,0
Công nghiệp	5,1	6,4	9,6	9,0	8,8	8,5
Dịch vụ	6,7	6,2	6,3	6,4	6,3	6,3
Lạm phát (Chỉ số giá tiêu dùng)	6,6	4,1	0,6	3,5	3,8	4,0
Cán cân vãng lai (% GDP)	5,5	4,9	0,0	-0,6	-0,5	0,2
Cán cân tài khoá (% GDP)	-7,4	-6,2	-6,5	-5,9	-5,7	-5,5
Nợ (% GDP)	54,5	59,6	62,5	63,8	64,4	64,7
Cán cân vay ròng (% GDP)	-6,1	-4,5	-4,5	-3,8	-3,5	-3,0
Tỉ lệ nghèo (1,9 USD/ngày, PPP)_{a,b,c} ..	2,8	2,5	2,1	1,8	1,5	
Tỉ lệ nghèo (3,1 USD/ngày, PPP)_{a,b,c} ..	10,7	9,5	8,4	7,5	6,6	

Nguồn: Ngân Hàng Thế Giới, Thông lệ Quản lý Kinh tế Vĩ mô và Tài khóa Toàn cầu.

Ghi chú: e = ước tính, f = dự báo.

(a) Tính dựa trên phép hài hòa EAPPOV, số liệu theo 2014-VHLSS.

(b) Dự báo dựa trên phân bố chuẩn (2014) với đỉnh = 0,87 dựa trên GDP bình quân đầu người theo giá PPP cố định.

(c) Số liệu thực tế: 2014. Giá trị 2015-28 là dự đoán.